

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/01/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/01/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Số B phố H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P306 nhà K, khu tập thể 7,2ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị Thanh P**, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Số E ngõ E đường H, phường V, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: P306 nhà K, khu tập thể 7,2ha, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Nguyễn Thị Thanh P** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2010 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 79; Quyền số 01/2010). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2024/TLST- VHNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Nguyễn Thị Thanh P** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Nguyễn Thị Thanh P** có 03 (ba) con chung là cháu **Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 22/9/2010, cháu **Nguyễn Hoàng Anh T**, sinh ngày 15/8/2015 và cháu **Nguyễn Hoàng Anh T1**, sinh ngày 15/8/2015. Giao các con chung là cháu **Nguyễn Hoàng L**, sinh ngày 22/9/2010, cháu **Nguyễn Hoàng Anh T**, sinh ngày 15/8/2015 và cháu **Nguyễn Hoàng Anh T1**, sinh ngày 15/8/2015 cho mẹ là chị **Nguyễn Thị Thanh P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh chị thỏa thuận anh **Nguyễn Trung K** không cần cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho các con. Anh **Nguyễn Trung K** có quyền tự do đi lại quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Nguyễn Thị Thanh P** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh **Nguyễn Trung K** và chị **Nguyễn Thị Thanh P** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh **Nguyễn Trung K** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004831 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Hạnh